TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 10, D, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh S.

-Người yêu cầu: Ông **Trần Nguyễn Nhật T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số LK 13-07, đường D2, khu dân cư M, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trần Nguyễn Nhật T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 20/3/2017. Từ tháng 10/2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống không chung thủy, không có điểm chung trong lối sống càng về sau càng không có sự vui vẻ, hạnh phúc. Đã không chung sống với nhau từ thời điểm tháng 7/2018 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trần Nguyễn Nhật T.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trần Nguyễn Nhật T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/6/2018, ông Trần Nguyễn Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Sau khi ly hôn, ông Trần Nguyễn Nhật T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là cháu Trần Nguyễn Ngọc H không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

[4] Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy H đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Ông Trần Nguyễn Nhật T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990 và ông Trần Nguyễn Nhật T, sinh năm 1992 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/6/2018, ông Trần Nguyễn Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, ông Trần Nguyễn Nhật T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là cháu Trần Nguyễn Ngọc H không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số

0009551 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Ông Trần Nguyễn Nhật T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông Trường đã nộp theo biên lai thu số 0009550 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 1-TX Vĩnh Châu,ST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Bích Khiếm